

CHẤT THƠ TRONG “BÊN QUÊ” CỦA NGUYỄN MINH CHÂU

○ TS. HOÀNG THỊ MAI *

1. Truyện ngắn trữ tình, truyện ngắn tình cảm là một trong những khuynh hướng tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam 1930-1945. Đặc điểm hình thức nổi bật của loại truyện này là lời văn giàu cảm xúc, truyện không có chuyện, cốt truyện là tâm lý, tình cảm, cảm xúc...

Bên quê của Nguyễn Minh Châu (xuất bản năm 1985, được dạy học trong **Ngữ văn 9**) cũng có những đặc điểm tương tự như vậy. Nhưng khác với nhiều truyện ngắn cùng loại của Thạch Lam, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh...; miêu tả cảm xúc, rung động và những biến chuyển tinh tế trong tâm hồn nhân vật không phải là mục đích cuối cùng của Nguyễn Minh Châu. Không phải ngẫu nhiên khi *Bên quê* được xem như một bản di chúc viết sớm của ông. Cái đích cuối cùng mà tác phẩm hướng tới là những trải nghiệm, chiêm nghiệm sâu sắc; những triết lý sâu xa về cuộc đời con người. Cốt truyện của *Bên quê* được tổ chức không phải theo diễn biến sự kiện mà theo diễn biến tâm trạng, cảm xúc và mạch suy tư, triết lý của nhân vật. Cách kết cấu như vậy góp phần tạo nên chất thơ cho truyện.

Cũng như nhiều truyện ngắn khác của Nguyễn Minh Châu, *Bên quê* được xây dựng trên một tình huống nghịch lý: Nhĩ, nhân vật chính của truyện từng làm một công việc đã cho anh có điều kiện đi khắp mọi nơi trên trái đất bỗng dưng bị bệnh hiểm nghèo, bị bại liệt. Chính những tháng ngày này, anh mới phát hiện ra vẻ đẹp lạ lùng của bãi bồi phía bên kia sông, nơi bến quê thân thuộc. Trong Nhĩ thức dậy một khao khát mãnh liệt là được đặt chân sang vùng đất bên kia sông, nhưng căn bệnh quái ác đã cột chặt Nhĩ vào giường bệnh. Nhờ nhờ cậu con trai thực hiện giúp mình cái khao khát cuối đời đó. Nhưng trên đường đi, cậu con trai bị cuốn hút vào một đám chơi cờ thế và rất có thể bị lờ chuyển đồ ngang duy nhất trong ngày.

Xoay quanh khao khát riêng tư trong sáng và đau đớn, bình dị nhưng rất sâu xa của nhân vật, tình huống truyện cũng góp phần tạo nên chất thơ cho truyện.

2. Không thể nói đến một tác phẩm văn chương có giá trị khi trong nó, cái hình thái hàm ngôn, đa nghĩa không được thực hiện (1). Tạo ra một chuỗi tình huống nghịch lý, *Bên quê* đã dẫn dắt người đọc nhận ra những quy luật sâu xa, phổ biến của đời người. Có lẽ trong chuỗi ngày tháng trước đó, Nhĩ cũng như người thân của anh không thể ngờ rằng, một ngày kia đôi chân

anh sẽ nằm liệt một chỗ trên giường bệnh. Nhưng điều đó đã xảy ra, xảy ra với một người từng in gót chân «không sót một xó xỉnh nào trên trái đất». Xây dựng tình huống này, Nguyễn Minh Châu không nhằm chứng minh cái triết lý quen thuộc ở hiền gặp lành, tham thì thâm của truyện cổ tích; cũng không nhằm để kích hay mai mỉa. Điều ông muốn người đọc nhận thức như một quy luật, rằng *cuộc đời đầy những điều bất trắc, nghịch lý vượt ra ngoài cả «hiểu biết và toan tính» của con người* (2). Quy luật vô thường, nói như một nhà thơ, là quy luật phổ quát không chỉ ở cõi người mà cả ở cõi tiên: *Anh đi tìm khắp thiên đường/ Chỉ còn một đoá vô thường gửi em.* (3)

Càng đi sâu vào thiên truyện, những nghịch lý cuộc đời như càng tăng lên. Cho đến lúc bị cột chặt vào giường bệnh, Nhĩ mới phát hiện thấy cái vùng đất bên kia sông mang một vẻ đẹp bình dị mà hết sức quyến rũ, sâu xa: «Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra. Vòm trời cũng như cao hơn. Những tia nắng sớm đang tu từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non - những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ» (2).

Cùng khi khi bị cột chặt vào giường bệnh, Nhĩ mới cảm nhận sâu sắc cái tình quê, tình người mộc mạc mà đầy ân nghĩa, ân tình: Ông cụ giáo Khuyến, «đã thành lệ», sáng nào đi xếp hàng mua báo về cũng «ghé vào hỏi thăm sức khỏe của Nhĩ». Bọn trẻ con hàng xóm, «ngón tay chưa làm mùi nước dưa» nhưng «đã quen với công việc» giúp đỡ Nhĩ dịch chuyển, ngồi lên nằm xuống như là công việc hiển nhiên, thường ngày của chúng. Đến nỗi, bé Huệ thường nhảy dây thỉnh thoảng ở phòng bên nhưng vẫn nghe rõ tiếng gọi yếu ớt của Nhĩ để lịch bạch chạy sang. Có cảm tưởng như, không phải cả bé hàng xóm đã nghe bằng tai mà bằng *linh cảm* rất người trước nỗi đau đớn và sự khẩn thiết của một con người. Tình người thiêng liêng đó đã đánh thức tận ngộ ngách tâm hồn Nhĩ, để sáng nay anh mới yêu da

* Trường Đại học Hồng Đức

diết những bàn tay chưa lờn mùi nước dưa của bọn trẻ như yêu từng hơi thở còn lại của đời mình.

Cũng cho đến lúc sắp từ giả cõi đời, Nhĩ mới thực sự «đề ý», «ngắm kĩ» những người thân ruột thịt xung quanh. «Ngắm kĩ đứa con trai», Nhĩ nhận thấy «càng lớn thảng con anh càng có nhiều nét giống anh». Gần hết một cuộc đời dài, «lần đầu tiên Nhĩ để ý thấy Liên mặc tấm áo vá». Cũng lần đầu tiên, «tiếng bước chân rộn rên quen thuộc suốt cả một đời người đàn bà trên những bậc gỗ mòn lõm» mới hân vào ý nghĩ của anh. Từ sự ân cần chiu đựng, hi sinh của Liên, anh chợt nhận ra một thứ đều thay đổi, chỉ có tâm hồn Liên, «cũng như cánh bãi bồi» bên sông, vẫn giữ «nguyên vẹn những nét tấn tảo và chịu đựng hi sinh từ bao đời xưa». Phải mất một đời «bôn tẩu, tìm kiếm» khắp chân trời góc biển, Nhĩ mới thấm thía sâu sắc cái triết lí giản dị: *Cuộc sống xung quanh ta mang một vẻ đẹp bình dị nhưng hết sức sâu xa; và gia đình là nơi nương tựa vững chắc nhất khi ta bất hạnh.* Một bãi bồi bên sông, những bàn tay chưa lờn mùi nước dưa, tấm áo vá, đôi bàn tay gầy guộc... tất cả những cái bình thường đó đều ẩn chứa vẻ đẹp, tình yêu thương, sự hi sinh và những giá trị sâu xa nhất của cõi người.

Xác định đúng mục đích chân chính của cuộc đời mình không hề đơn giản. Nhĩ đã theo đuổi những chân trời «xa lắc» để bỏ qua cái «chân trời gần gũi» của cuộc đời mình. Bãi bồi bên kia sông - cái «miền đất mơ ước» ở «ngay trước cửa sổ», «ngay bờ bên kia», «sát ngay sau khuôn cửa» nhà Nhĩ. Hướng hồ, bố mẹ anh đã «cuối Liên từ một làng bên kia sông về làm vợ anh». Vậy mà gần hết một cuộc đời dài anh «chưa hề bao giờ đi đến». Điều này một bài bàng hoàng, khó hiểu, khó chấp nhận, đau đớn lắm sao. Cho đến khi cậu con trai mang theo khát khao cuối cùng của người cha sỏ vào một đám chơi cá thể bên hè phố, Nhĩ mới buồn bã nhận ra quy luật phổ biến của đời người, rằng «con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vâng vào hoặc chùng chình»... Ước mơ là động lực của sự sống và sáng tạo. Nhưng sống cũng có nghĩa là phải lựa chọn. Lênh đênh qua bao bờ bến, cuối cùng, Nhĩ mới nhận thấy bến quê là bến đỗ bình yên nhất của tâm hồn và cuộc đời mình. Bởi vậy, để sống mà không phải xót xa nuối tiếc, hãy biết nhận chân giá trị đích thực của cuộc sống; hãy biết yêu quý từ những gì gần gũi xung quanh; hãy nhận ra mục đích chân chính của cuộc đời mình và nhanh chóng thực hiện nó khi còn chưa quá muộn. Những triết lí đó được rút tỉa từ sự trải nghiệm, «niềm mê say pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn» của nhân vật. Bến quê, do vậy, không phải là một bài thuyết lí khô khan về quy luật đời người mà là một bản đi chức giàu chất thơ, xúc động và thuyết phục.

3. Thuộc tính của tuyệt tác chân chính là biến người đọc thành «người sáng tạo ngang hàng với tác giả»

(Poutopxki). Bến quê cũng tới gần đặc điểm này khi sáng tạo nên một loạt những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng. Âm ảnh trong suốt thiên truyện là hình ảnh bãi bồi bên sông, bãi phù sa màu mỡ được Nguyễn Minh Châu ví như sự vẹn nguyên của một tâm hồn đẹp. Hình ảnh bãi bồi bên sông vừa là biểu tượng của hồn quê trong trẻo, đầm thắm; vừa là biểu tượng của chân trời mơ ước, bến đỗ bình yên, nơi chốn đi - về của hồn người; vừa là ẩn dụ kín đáo về mục đích chân chính của đời người. Đó là những gì thiêng liêng, cao quý nhưng cũng rất gần gũi, giản dị mà bằng tình yêu, sự nỗ lực cố gắng ta có thể vươn tới được, như bãi phù sa phía bên kia - rất gần đấy nhưng cách một dòng sông và không có những cây cầu.

Đối lập với bãi bồi bên sông, «cái bờ đất lở dốc đứng» của phía bên này» lại gợi nhiều chiều liên tưởng về cuộc sống hiện tại của Nhĩ. Hình ảnh «Đêm đêm, cùng với cơn lũ nguồn đã bắt đầu dồn về, những tảng đất đổ oà vào giấc ngủ» đã hình tượng hoá tình trạng thức nhận đau đớn của Nhĩ; đồng thời như nhắc nhở, giục giã Nhĩ rằng, quỹ thời gian còn lại của cuộc đời anh chỉ còn rất ngắn. Những bông hoa bằng lăng cuối mùa «còn sót lại trở nên đậm sắc hơn» cũng là một ẩn dụ tinh tế. Chỉ đến lúc cuối đời, khi trải qua bệnh tật đau đớn, khi để ý quan sát cuộc sống xung quanh, khi nhận về sự ân cần chiu đựng của người thân, Nhĩ mới ý thức sâu sắc giá trị của cuộc sống. Bởi vậy, những ngày cuối cùng tuy đau đớn và ngắn ngủi nhưng anh đã được sống một cuộc sống thực sự sâu sắc, có ý nghĩa như những bông bằng lăng cuối mùa tím thắm. Hình ảnh con đà ngang «mỗi ngày chỉ qua lại một chuyến» duy nhất giữa hai bờ như cơ hội của con người nhiều khi chỉ có một mà bỏ qua nó là vĩnh viễn không bao giờ đạt tới chân trời mơ ước...

Đặc biệt, hình ảnh của Nhĩ cuối thiên truyện đã thể hiện tập trung sự thức tỉnh con người của Nguyễn Minh Châu. Khi con đà ngang mỗi ngày một chuyến đã cập bờ bên này mà cậu con trai vẫn mất hút trong đám chơi cá thể, người cha «hai mắt long lanh chứa một nỗi mê say đầy đau khổ», run rẩy «cố thu nhặt hết mọi chút sức lực cuối cùng còn sót lại để đu mình nhô ra ngoài, giơ một cánh tay gầy guộc (...) khoát khoát y như đang khẩn thiết ra hiệu cho một người nào đó». Sự giục giã của người cha hay cũng chính là sự độc thoại, lời nhắn gửi tha thiết, khẩn cầu của Nguyễn Minh Châu đối với con người và với chính mình, rằng hãy nhanh chóng dứt ra khỏi cái chùng chình để đến được cái đích chân chính của cuộc đời khi còn chưa quá muộn.

Câu chuyện kết thúc ở hình ảnh chiếc đà ngang mỗi ngày một chuyến đã chạm bờ đất lở dốc đứng phía bên này. Cũng có nghĩa rằng, nó đã sẵn sàng để đưa người sang bờ bên kia cập bến bãi bồi, cập (Xem tiếp trang 33)



Chất thơ trong...

(Tiếp theo trang 28)

bến «miền đất mơ ước», chân trời mơ ước. Cơ hội của đời người đã đến. Ai biết đón đợi sẽ đến được miền đất hứa; ai vòng vèo, hồ hững, chậm trễ sẽ ôm niềm đau khổ, ân hận cho đến lúc chết. Nhĩ là minh chứng cho kinh nghiệm đau đớn đó...

Tuy tính luận để có chỗ còn hơi lộ liễu, nhưng *Bến quê* là một trong những tác phẩm có giá trị của Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn Việt Nam hiện đại. Một phong cách trần thuật giàu chất triết lí mà không kém chất thơ; một kết thúc mở và gợi cảm; hệ thống hình ảnh phong phú, có khả năng khơi gợi mạnh mẽ trí tưởng tượng, liên tưởng của người đọc... *Bến quê*, được chọn giảng trong chương trình, sách giáo khoa **Ngữ văn 9**, thiết nghĩ, là một lựa chọn giàu ý nghĩa giáo dục. □

(1) Lajob Nyrio. **Việc phân tích tác phẩm văn học theo ngữ nghĩa học**. Tạp chí *Văn học*, số 6/1978, tr130 - 138.

(2) Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên). **Ngữ văn 9** (SGK và SGV, tập hai). NXB Giáo dục, H.2005.

(3) Trích thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Tài liệu tham khảo

(4) Nhiều tác giả. **Nguyễn Minh Châu - về tác gia và tác phẩm**. NXB Giáo dục, H. 2002.